

STT	Tên hoạt chất	Đường dùng, dạng dùng	Hạng bệnh viện				Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Thuốc chống thoái hóa khớp						
1	Diacerein	Uống	+	+	+		Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị thoái hóa khớp hông hoặc gối.
2	Glucosamin	Uống	+	+	+		Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị thoái hóa khớp gối mức độ nhẹ và trung bình.
	Thuốc khác						
3	Alpha chymotrypsin	Uống	+	+	+	+	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán trong điều trị phù nề sau phẫu thuật, chấn thương, bồng.
4	Calcitonin	Tiêm	+	+	+		Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán: - Phòng ngừa mất xương cấp tính do bất động đột ngột như trường hợp bệnh nhân bị gãy xương do loãng xương; - Điều trị bệnh Paget cho người bệnh không đáp ứng các phương pháp điều trị khác hoặc không phù hợp với các phương pháp điều trị khác, như người bệnh có suy giảm chức năng thận nghiêm trọng; - Tăng calci máu ác tính.
	Chống nhiễm khuẩn (nhóm beta-lactam)						
5	Amoxicilin + sulbactam	Tiêm	+	+	+		Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán trong điều trị viêm tai giữa hoặc viêm phổi cộng đồng.

	Thuốc điều trị đau nửa đầu						
6	Flunarizin	Uống	+	+	+	+	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị dự phòng cơn đau nửa đầu trong trường hợp các biện pháp điều trị khác không có hiệu quả hoặc kém dung nạp.
	Thuốc tác dụng đối với máu (máu và chế phẩm máu)						
7	Albumin	Tiêm truyền	+	+	+		Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán trong trường hợp: Nồng độ albumin máu $\leq 2,5$ g/dl hoặc sốc hoặc hội chứng suy hô hấp tiến triển; thanh toán 70%
	Dung dịch cao phân tử						
8	Tinh bột este hóa (hydroxyethyl starch)	Tiêm truyền	+	+	+		Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị giảm thể tích tuần hoàn do mất máu cấp khi việc sử dụng dịch truyền đơn thuần không mang lại hiệu quả đầy đủ.
	Thuốc tim mạch (thuốc chống đau thắt ngực)						
9	Trimetazidin	Uống	+	+	+	+	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị triệu chứng ở người bệnh đau thắt ngực ổn định không được kiểm soát đầy đủ hoặc người bệnh không dung nạp với các liệu pháp điều trị khác.
	Thuốc đường tiêu hóa (thuốc kháng acid và các thuốc chống loét khác tác dụng trên đường tiêu hóa)						
10	Omeprazol	Tiêm	+	+	+		Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán theo chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được cấp phép và chỉ định dự phòng loét dạ dày tá tràng, xuất huyết tiêu hóa tại dạ dày, tá tràng do stress ở bệnh nhân hồi sức tích cực.
		Uống	+	+	+	+	
11	Esomeprazol	Tiêm	+	+	+		
		Uống	+	+	+	+	
12	Pantoprazol	Tiêm	+	+	+		
		Uống	+	+	+		
13	Rebeprazol	Tiêm	+	+			

		Uống	+	+	+		
	Thuốc khác						
14	L-Ornithin-L-aspartat	Tiêm	+	+	+		Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị suy gan từ độ 2 trở lên, tiền hôn mê gan, hôn mê gan.
	Insulin và nhóm thuốc hạ đường huyết						
15	Insulin analog tác dụng nhanh, ngắn (Aspart, Lispro, Glulisine)	Tiêm	+	+	+		Thuốc được cấp phát tại trạm y tế xã theo hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh đái tháo đường của Bộ Y tế.
16	Insulin analog tác dụng chậm, kéo dài (Glargine, Detemir, Degludec)	Tiêm	+	+	+		Thuốc được cấp phát tại trạm y tế xã theo hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh đái tháo đường của Bộ Y tế.
17	Insulin analog trộn, hỗn hợp	Tiêm	+	+	+		Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán 50% đối với dạng trộn, hỗn hợp giữa insulin Degludec và insulin Aspart; thanh toán 100% đối với các dạng còn lại. Thuốc được cấp phát tại trạm y tế xã theo hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh đái tháo đường của Bộ Y tế.
18	Insulin người tác dụng nhanh, ngắn	Tiêm	+	+	+		Thuốc được cấp phát tại trạm y tế xã theo hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh đái tháo đường của Bộ y tế.

19	Insulin người tác dụng trung bình, trung gian	Tiêm	+	+	+		Thuốc được cấp phát tại trạm y tế xã theo Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh đái tháo đường của Bộ Y Tế.
20	Insulin người trộn, hỗn hợp	Tiêm	+	+	+		Thuốc được cấp phát tại trạm y tế xã theo hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh đái tháo đường của Bộ y tế.
	Thuốc làm mềm cơ và ức chế Cholinesterase						
21	Tolperison	Uống	+	+	+	+	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị co cứng cơ sau đột quy.
	Thuốc tác động lên hệ thần kinh						
22	Peptid (Cerebrolysin concentrate)	Tiêm	+	+	+		Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán 50% trong các trường hợp: - Đột quy cấp tính; - Sau chấn thương sọ não; - Sau phẫu thuật chấn thương sọ não; - Sau phẫu thuật thần kinh sọ não.
23	Choline alfoscerat	Tiêm	+	+	+		
24	Citicolin	Tiêm	+	+	+		
25	Panax notoginseng saponins	Tiêm, uống	+	+	+		
26	Cytidin-5mono phosphat disodium+uridin	Tiêm, uống	+	+	+		Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị tổn thương thần kinh ngoại biên.
27	Galantamin	Uống	+	+	+		Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị chứng sa sút trí tuệ từ nhẹ đến trung bình trong bệnh Alzheimer.

28	Galantamin	Tiêm	+	+	+	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị : -Bệnh lý thần kinh ngoại vi liên quan đến rối loạn vận động trong trường hợp người bệnh nội trú và không sử dụng được dạng uống; - Liệt vận động sau khi mắc bệnh tủy sống; - Mất khả năng vận động sau đột quỵ, liệt não ở trẻ em; - Liệt ruột và bàng quang sau phẫu thuật; - Giải độc Atropin và chất tương tự Aptropin.
29	Ginkgo biloba	Uống	+	+	+	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị đau do viêm động mạch (đau thắt khi đi);rối loạn thị giác(bệnh võng mạc do tiểu đường); tai mũi họng (chóng mắt, ù tai, giảm thính lực), rối loạn tuần hoàn thần kinh cảm giác do thiếu máu cục bộ; hội chứng Raynaud.
30	Mecobalamin	Tiêm, uống	+	+	+	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị thiếu máu hồng cầu khổng lồ, bệnh lý thần kinh ngoại biên do thiếu vitamin B12.
31	Pentoxifyllin	Uống	+	+	+	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán trong điều trị rối loạn mạch máu ngoại vi.
		Tiêm	+	+		
32	Piacetam	Tiêm truyền	+	+	+	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán trong điều trị giật rung cơ có nguồn gốc vỏ não.
33		Uống	+	+	+	+
34	Vinpocetin	Tiêm	+	+	+	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán trong điều trị triệu chứng thần kinh của chứng sa sút trí tuệ do nguyên nhân mạch.
35		Uống	+	+	+	
	Dung dịch điều chỉnh nước,điện giải,cân bằng acid-base và các dung dịch tiêm truyền khác					
36	Nhũ dịch lipid	Tiêm truyền	+	+	+	Đối với Bệnh viện hạng III, IV:quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị ngộ độc thuốc tê.

37	Đan sâm,Tam thất,Borneol/Băng phiến/Camphor (Thiên sứ hộ tâm đan,Qancardio)	Uống					Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán trong giới hạn chỉ định điều trị và phòng ngừa các chứng rối loạn nhịp tim,đau thắt ngực.
38	Xuyên khung,Tần giao,Bạch chỉ,Đương quy,Mạch môn,Hồng sâm,Ngô thù du,Ngũ vị tử,Băng phiến/Borneol (Hoa đà tái tạo hoàn)	Uống					Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán trong giới hạn chỉ định điều trị tai biến mạch máu não,di chứng sau tai biến mạch máu não.

Ghi Chú:

Cột số 4 :Bệnh Viện hạng đặc biệt và hạng I.

Cột số 5:Bệnh viện hạng II.

Cột số 6:Bệnh viện hạng III và hạng IV,bao gồm cả phòng khám đa khoa thuộc bệnh viện đa khoa hoặc trung tâm y tế quận,huyện,thị xã,thành phố.

Cột số 7:Cơ sở khám bệnh,chữa bệnh là trạm y tế xã,phường,thị trấn,y tế cơ quan và tương đương.

MỘT SỐ DANH MỤC THUỐC CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ THEO CHẨN ĐOÁN Ở PHẦN
GHI CHÚ ĐỂ ĐƯỢC QUỸ BẢO HIỂM THANH TOÁN
Theo Thông Tư Số 30 ngày 30 tháng 10 năm 2018 và
Theo Thông Tư Số 05 ngày 17 tháng 03 năm 2015 của Bộ Y Tế.
(Thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2019)